TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 4 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan
Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N - sinh năm 1980 (xin vắng mặt)
Trú tại: khóm Y, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Lê Quốc T - sinh năm 1983 (xin vắng mặt).
Trú tại: khóm X, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15-3-2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2011, chị N và anh Lê Quốc T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hai anh chị đã ly thân 04 năm nay. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên chị N yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị N và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc H – sinh ngày 02-3-2013, đang sống với chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai tại Tòa án ngày 04-4-2018, bị đơn anh Lê Quốc T trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2011, anh T và chị Nguyễn Thị Huỳnh N tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Anh T và chị N đã ly thân 04 năm nay. Chị N yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh T và chị N có 01 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc H – sinh ngày 02-3-2013, đang sống với chị N. Anh T đồng ý giao cháu H cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

Do điều kiện làm ăn, chị N và anh T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Lê Quốc T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2011, chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Lê Quốc T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý"*. Vậy, hôn nhân giữa chị N và anh T đã vi phạm về mặt hình thức.

Mặt khác, chị N và anh T đều xác định: Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hai người đã ly thân 04 năm nay. Chị N và anh T thống nhất ly hôn. Xét mục đích hôn nhân giữa chị N và anh T không đạt được và không có giá trị pháp lý nên không được pháp luật công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị N và anh T có 01 người con chung là Nguyễn Thị Ngọc H – sinh ngày 02-3-2013. Anh T và chị N đã thống nhất giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Chị N và anh T xác định không có nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Huỳnh N và anh Lê Quốc T

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Ngọc H – sinh ngày 02-3-2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị N và anh T xác định không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 15-3-2018, chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007923 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc